

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XIII và đề xuất sửa đổi, bổ sung

Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII thông qua bao gồm 8 chương, 27 điều quy định những nguyên tắc cơ bản và tổ chức, xây dựng Hội. Điều lệ đã đáp ứng được yêu cầu xây dựng và hoạt động của Hội, là cơ sở tạo nên sự thống nhất về ý chí và hành động trong hệ thống Hội.

Đây là văn kiện chính trị có tính pháp lý quan trọng nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội, là cơ sở để cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng tổ chức Hội và triển khai hoạt động theo các văn bản quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật, đồng thời thể hiện sự thống nhất ý chí, hành động trong toàn hệ thống Hội. Sau một nhiệm kỳ triển khai thi hành Điều lệ Hội và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội, trong bối cảnh tổ chức bộ máy hệ thống chính trị được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn với yêu cầu cao về hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nhiều chủ trương lớn được triển khai, đẩy mạnh, nhất là công cuộc chuyển đổi số, Điều lệ Hội cần tiếp tục được nghiên cứu, tổng kết và điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu ngày càng cao đối với vai trò nòng cốt chính trị của tổ chức Hội trong tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát và theo dõi thực hiện Điều lệ Hội trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam khóa XIII xây dựng Báo cáo tổng kết việc thi hành Điều lệ Hội và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung với các nội dung cơ bản như sau:

I. KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THI HÀNH ĐIỀU LỆ HỘI KHÓA XIII

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Sau khi Điều lệ được ban hành, Ban Chấp hành Trung ương Hội đã ban hành Hướng dẫn số 01/HD-BCH ngày 28/6/2022 hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội LHPN Việt Nam để cụ thể hóa các quy định của Điều lệ Hội và hướng dẫn triển khai thống nhất trong toàn quốc. Đoàn Chủ tịch ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên sâu về nghiệp vụ công tác Hội trên từng lĩnh vực cũng như hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

TW Hội đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên các văn bản liên quan tới điều lệ Hội; đăng tải toàn văn Điều lệ, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội trên Cổng thông tin điện tử của Hội và Báo Phụ nữ Việt Nam điện tử để tiện cho tra cứu và tiếp cận thông tin. Về phía các cấp Hội, đã nghiêm túc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Điều lệ và các văn bản hướng dẫn thực hiện Điều lệ trong cán bộ, hội viên, phụ nữ.

Ban Thường vụ các cấp Hội tại địa phương đã chỉ đạo nghiêm túc việc tổ chức học tập Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách các cấp nghiên cứu Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội; tổ chức sinh hoạt hội viên để phổ biến quán triệt, đưa những vấn đề cơ bản, những điểm mới của Điều lệ thành nội dung của các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội. Việc học tập, nghiên cứu, tìm hiểu Điều lệ, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ được thực hiện thông qua hàng ngàn lớp tập huấn, cuộc tuyên truyền và các cuộc thi bằng cả hình thức trực tiếp, trực tuyến và sân khấu hoá.

Những quy định hiện hành nhìn chung được các cấp Hội đánh giá là chặt chẽ, đồng bộ, triển khai thực hiện thuận lợi và cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của tổ chức Hội.

Một số khó khăn, hạn chế:

Việc tổ chức học tập, quán triệt Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ chưa được duy trì thường xuyên, nề nếp và triển khai chưa đồng đều về chất lượng ở các cấp Hội, các vùng miền, nhất là những khu vực có tỷ lệ tập hợp phụ nữ dưới 60% tham gia tổ chức Hội.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, hội viên về Điều lệ Hội còn hạn chế; chưa thống nhất trong cách hiểu về những điểm mới của Điều lệ, dẫn đến việc vận dụng chưa đúng trong quá trình thực hiện.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Hội ở một số cơ sở và chi hội chưa thường xuyên.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Phần mở đầu

Thực hiện tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, hầu hết cán bộ, hội viên đều nhận thức được sứ mệnh, giá trị cốt lõi của tổ chức mình, hành động vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới. Hội đã phát huy tốt vai trò thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên của Liên đoàn phụ nữ Dân chủ Quốc tế và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN. Nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam, các cấp Hội đã đoàn kết, vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ tham gia và đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện



bình đẳng giới.

Tuy nhiên, trong bối cảnh cả hệ thống chính trị thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, cán bộ; đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với nhiều cơ hội, thách thức mới, có sự điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Hiến pháp 2013, một số nội dung phần mở đầu của Điều lệ Hội cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2.2. Về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội (Chương I)

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội đã được triển khai nghiêm túc, chất lượng và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hội LHPN Việt Nam đã thay mặt cho các tầng lớp phụ nữ thực hiện một số hoạt động theo phân công của Đảng và quy định của pháp luật, Điều lệ Hội. Công tác giám sát và phản biện xã hội, nhất là những chủ trương, chính sách có liên quan đến phụ nữ, trẻ em, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng được chú trọng. Hội đã xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, ký kết các chương trình phối hợp, thỏa thuận hợp tác với các bộ, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của Hội. Chủ động tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ đoàn kết, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các hoạt động vì mục tiêu bình đẳng giới, sự tiến bộ của phụ nữ. Công tác tuyên truyền, giáo dục phụ nữ về chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên. Công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ, nhất là phụ nữ dân tộc thiểu số, nâng cao năng lực, trình độ, cải thiện đời sống vật chất tinh thần và xây dựng gia đình hạnh phúc được các cấp Hội quan tâm, đầu tư nguồn lực thực hiện có hiệu quả thiết thực. Hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, tiếp cận nguồn vốn chính thức tiếp tục được tổ chức hiệu quả. Hội tiếp tục là đoàn thể chính trị - xã hội nhận ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội với số vốn cao nhất và tỷ lệ hoàn trả cao nhất. Các hoạt động tín dụng, tiết kiệm, tài chính vi mô của các cấp Hội đóng góp quan trọng vào việc giải quyết các vấn đề xã hội, đồng thời giúp các hộ gia đình giảm nghèo theo tiêu chí đa chiều

Thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua, các chương trình, phần việc, các cấp Hội đã có nhiều mô hình, cách làm sáng tạo mang lại lợi ích thiết thân cho phụ nữ, gia đình và cộng đồng, là hành động cụ thể để tổ chức Hội góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Các cấp Hội đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đoàn kết phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trên mọi lĩnh vực và xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của Hội không ngừng tăng cường, mở rộng. Hội tiếp tục duy trì, phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tổ chức của các quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt là các tổ chức của các nước láng giềng, truyền thống, các nước phát triển...đạt nhiều kết quả tích cực.

Một số khó khăn, hạn chế, bất cập: Việc thực hiện chức năng đại diện, tham gia phản biện xã hội và giám sát chưa đạt kết quả đồng bộ ở các cấp, chủ yếu phát huy hiệu quả ở cấp Trung ương, cấp cơ sở còn lúng túng về cách thức triển khai do không xác định được những nội dung cụ thể phải thực hiện. Việc tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý Nhà nước của các cấp Hội hiệu quả chưa cao, một số cơ sở Hội thực hiện việc giám sát, phản biện mang tính hình thức, đối phó, thiếu tính chủ động do không xác định được những nội dung cụ thể phải triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền còn mang tính hình thức, kỹ năng tuyên truyền của một số cán bộ Hội các cấp còn hạn chế. Công tác tập hợp, đoàn kết các tầng lớp phụ nữ có lúc, có nơi, có thời điểm còn chạy theo số lượng, thành tích, tính bền vững không cao. Kết quả vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới còn hạn chế. Một số nhiệm vụ đặt ra đối với tổ chức Hội gấp khó khăn, thách thức trong bối cảnh có nhiều thay đổi về chủ trương, chính sách và tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Việc cụ thể hóa một số chủ trương của Đảng, Nhà nước trong một số lĩnh vực, đối tượng phụ nữ còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động bảo vệ an toàn cho phụ nữ và trẻ em. Khi thực hiện mô hình tổ chức Hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành lập các ban tham mưu, giúp việc chung của Cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số nhiệm vụ của tổ chức Hội và nhiệm vụ từng cấp Hội cần được nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn.

2.3. Về hội viên và tổ chức thành viên (Chương II)

2.3.1 Về hội viên

Các quy định của Điều lệ về hội viên đã đáp ứng được tình hình thực tế, được các cấp Hội triển khai nghiêm túc. Hướng dẫn thực hiện Điều lệ đã cụ thể hóa một số quy định để các cấp Hội dễ hiểu, dễ thực hiện. Các cấp Hội đã bám sát quy định tại Điều 3 về điều kiện trở thành hội viên và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ về vấn đề hội viên để làm tốt công tác tập hợp phụ nữ, phát triển, quản lý hội viên. Căn cứ Hướng dẫn của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội tiếp tục cụ thể hóa nhiều nội dung về công tác tập hợp phụ nữ, phát triển và quản lý hội viên, nâng cao hiệu quả công tác này trong tình hình hiện nay, như quy định chi tiết về quy trình công nhận hội viên, các hình thức sinh hoạt hội viên, ứng dụng công nghệ trong quản lý hội viên. Hàng năm, các cấp Hội tập

huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức đều nhấn mạnh nội dung liên quan đến tập hợp phụ nữ, phát triển, quản lý hội viên, nhất là điều kiện công nhận, quy trình, thủ tục công nhận và các hình thức sinh hoạt có nhiều điểm mới so với nhiệm kỳ trước đây: phát triển hội viên danh dự, công nhận hội viên của tổ chức thành viên là hội viên đương nhiên, tổ chức sinh hoạt hội viên gắn với sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt thông qua tổ, nhóm, câu lạc bộ đặc thù... Trong nhiệm kỳ XIII, số lượng hội viên tiếp tục tăng so với đầu nhiệm kỳ. Đến cuối nhiệm kỳ, các cấp Hội đã phát triển thêmhội viên¹. Cơ cấu hội viên có chuyển biến tích cực, tỷ lệ hội viên là đoàn viên công đoàn, nữ trí thức, doanh nhân ngày càng tăng và đặc biệt nhiệm kỳ này, các cấp Hội đã phát triển được hội viên danh dự, với số lượng là..... Hội viên khi tham gia tổ chức Hội phát huy quyền và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội. Công tác quản lý hội viên có nhiều đổi mới. Các cấp Hội đã từng bước hoàn thiện và tổ chức thực hiện công tác quản lý hội viên bằng phần mềm công nghệ thông tin². Điều này đã khắc phục tình trạng hội viên ảo, cập nhật số liệu hội viên nhanh, chính xác hơn và góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội cấp cơ sở về công nghệ thông tin.

Một số khó khăn, hạn chế, bất cập: Trong công tác tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên, việc theo dõi, quản lý hội viên còn nhiều bất cập, dẫn đến khi ứng dụng phần mềm quản lý hội viên xảy ra tình trạng nhiều hội viên không có trên thực tế. Biến động hội viên trong đoàn viên công đoàn khó kiểm soát do không có danh sách cụ thể, chỉ có số liệu tổng hợp chung. Một số nơi chưa hiểu đúng, hiểu đầy đủ về cách tiếp cận theo phương châm mới trong tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên: “Ở đâu có phụ nữ ở đó có hoạt động Hội” nên còn cứng nhắc, nguyên tắc trong công nhận hội viên và tổ chức sinh hoạt. Với những quy định hiện hành, Hội chưa có hình thức phù hợp để tập hợp phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Việc thu hút tập hợp hội viên danh dự ở một số nơi còn gặp nhiều khó khăn. Phần mềm quản lý hội viên hiện còn hạn chế, chưa kết nối được với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.3.2 Tổ chức thành viên

Thực hiện Điều 8, Điều lệ Hội, hoạt động của các tổ chức thành viên Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ qua có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong tập hợp, đoàn kết, hỗ trợ phụ nữ trên các lĩnh vực. Các tổ chức thành viên đã chủ động củng cố tổ chức, mở

¹ Báo cáo số liệu đến tháng 12/2025.

² Trung ương Hội đã tổ chức nghiên cứu, thuê chuyên gia thiết kế phần mềm và đang trong quá trình hoàn thiện để vận hành trong hệ thống Hội; Hội LHPN thành phố Hồ Chí Minh và Bình Phước đã bước đầu sử dụng phần mềm để quản lý.

rộng mạng lưới, xây dựng các mô hình hoạt động chuyên sâu, phù hợp với đối tượng, lĩnh vực và thế mạnh của từng tổ chức. Hội Nữ trí thức Việt Nam đã không ngừng phát triển tổ chức, nâng tổng số lên 8 tổ chức thành viên, 35 chi hội trực thuộc với 5.778 hội viên, tăng 47,6% so với đầu nhiệm kỳ³ tích cực triển khai các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện và lan tỏa tri thức trong cộng đồng. Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam (VAWE) có mặt tại 32 tỉnh, thành phố (trước sáp nhập) với hơn 8.500 hội viên, tăng 20,8% so với đầu nhiệm kỳ⁴, ngày càng khẳng định vai trò là cầu nối giữa cộng đồng nữ doanh nhân với các chính sách phát triển kinh tế, đóng góp tích cực vào công tác an sinh xã hội và nâng cao vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực kinh tế. Về phía các tỉnh thành, các tổ chức thành viên đã phát huy vai trò của tổ chức, tính đến tháng....., cả nước có.... tổ chức thành viên, nhìn chung các tổ chức đã cơ bản thực hiện theo Điều lệ Hội, tôn chỉ, mục đích của tổ chức mình.

Một số khó khăn, hạn chế, bất cập: Cơ chế phối hợp giữa tổ chức thành viên với Hội LHPN các cấp chưa chặt chẽ; nội dung hoạt động ở một số tổ chức chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu; năng lực điều hành, kết nối hội viên chưa đồng đều; việc nhân rộng mô hình hiệu quả còn chậm.

2.4. Về nguyên tắc tổ chức, hoạt động và cơ quan lãnh đạo, cơ quan chuyên trách các cấp Hội (Chương III)

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội được các cấp Hội nghiêm túc tuân thủ thực hiện. Các cấp Hội đã xây dựng quy chế làm việc, quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu tổ chức Hội ở từng cấp. Cơ quan lãnh đạo Hội các cấp thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, thiểu số phục tùng đa số; thực hiện chế độ hội họp định kỳ theo quy định của Điều lệ. Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội được Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội ban hành với nhiều nội dung cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động bầu cử được các cấp Hội chấp hành nghiêm túc. Các nội dung về nguyên tắc, quy trình, hình thức bầu cử; nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức liên quan đến bầu cử; việc ứng cử, đề cử, quy định về số dư... được quy định chi tiết, cụ thể, góp phần bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động bầu cử của Hội

Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc thường xuyên được củng cố kịp thời, bảo đảm sự lãnh đạo và tổ chức các hoạt động được liên tục, toàn diện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội.

³ Theo số liệu Hội nữ trí thức được cập nhật tới ngày 20/11/2021

⁴ Theo số liệu Hội Nữ doanh nhân được cập nhật tới ngày 20/11/2021

Bộ máy sau khi được kiện toàn cơ bản phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tính hợp lý, rõ đầu mối, khắc phục sự phân tán, thiếu tập trung, hoạt động mang tính chuyên sâu hơn... Đối với cấp tỉnh, thành, Hội LHPN đã bám sát lanh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, căn cứ yêu cầu tình hình thực tiễn để điều chỉnh sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn, đảm nhận tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức Hội đồng bộ với tổ chức Đảng, chính quyền sau khi sáp nhập, hợp nhất được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng nguyên tắc, bộ máy cơ quan chuyên trách Hội LHPN các cấp được tinh gọn, hoạt động bước đầu ổn định, hiệu quả.

Một số khó khăn, hạn chế, bất cập: Một số cơ sở vùng sâu, vùng xa giao thông đi lại khó khăn, việc tổ chức sinh hoạt Hội, họp Ban Chấp hành theo định kỳ từng lúc, từng nơi chưa được thường xuyên, liên tục, nhất là sau sáp nhập địa bàn rộng, số lượng hội viên đông hơn. Ban Chấp hành cơ sở có nơi xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hàng năm còn chung chung, chưa gắn công tác Hội với nhiệm vụ chính trị địa phương hoặc rập khuôn theo kế hoạch, chương trình của Hội cấp trên. Trong phân công nhiệm vụ cho các uỷ viên Ban Chấp hành chưa phát huy được hết khả năng đóng góp của các ủy viên Ban Chấp hành cơ cấu. Cán bộ Hội cấp cơ sở vẫn còn biểu hiện hành chính, chưa sâu sát hội viên, phụ nữ. Ở một số nơi vẫn còn tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa thực hiện nghiêm quy chế làm việc, thậm chí chậm ban hành các quy chế. Việc củng cố, kiện toàn tổ chức ở những nơi sáp nhập, hợp nhất địa giới hành chính và những cơ sở đặc thù còn lúng túng. Quy định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của những cơ sở Hội đặc thù chưa có hoặc chưa rõ, chưa gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức...

2.5. Về tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở (Chương IV)

Với vai trò là nền tảng của tổ chức, đa số tổ chức Hội cơ sở đã phát huy vai trò nền tảng, cầu nối giữa hội viên, phụ nữ với Đảng, Nhà nước, Hội cấp trên và ngược lại. Các cấp Hội đã ban hành nhiều văn bản và tổ chức nhiều hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ, đồng hành cùng cơ sở. Thông qua tổ chức Hội cơ sở, hội viên phụ nữ phát huy được quyền và nghĩa vụ tham gia đóng góp tích cực cho Hội và địa phương. Những điều chỉnh mới trong đánh giá, xếp loại tổ chức Hội cơ sở, đã bước đầu khắc phục bệnh thành tích trong công tác đánh giá, xếp loại và thi đua khen thưởng, góp phần bảo đảm việc thi hành Điều lệ Hội nghiêm túc, hiệu quả. Bên cạnh đó, các cấp Hội đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt Hội, đặc biệt trong công tác tập hợp, phát triển hội viên. Thông qua mô hình tập hợp hội viên trên không gian mạng, những hội viên không có điều kiện tham gia sinh hoạt trực tiếp tại cơ sở dễ dàng có điều

kiện để kết nối, giao lưu, học hỏi và tham gia các hoạt động Hội, mở ra cơ hội học tập, tiếp cận kiến thức, kỹ năng, góp phần xây dựng số hóa toàn diện.

Một số khó khăn, hạn chế, bất cập: Nhiều cơ sở có tỷ lệ tập hợp phụ nữ tham gia tổ chức Hội chỉ đạt dưới 60%. Việc tổ chức sinh hoạt hội viên ở nhiều chi hội chậm đổi mới về cả nội dung và hình thức, thiếu sức hấp dẫn, thiếu linh hoạt, không thu hút được chị em tham gia. Mô hình tập hợp hội viên trên không gian mạng đã ít nhiều bộc lộ hạn chế như tình trạng hội viên ảo, nội dung và hình thức đăng bài còn theo hướng truyền thống chưa thu hút người xem...

2.6. Về công tác kiểm tra, giám sát (Chương V)

Trong nhiệm kỳ, lần đầu tiên Ủy ban Kiểm tra được thành lập đồng bộ ở Trung ương, 63/63 tỉnh, thành phố và 701/704 quận, huyện (số liệu trước sáp xếp lại đơn vị hành chính). Việc thành lập Ủy ban kiểm tra các cấp Hội đánh dấu sự chuyển biến rõ nét trong công tác kiểm tra, giám sát của hệ thống Hội, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của Hội các cấp. Đặc biệt, sau khi Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được ban hành, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội đã kịp thời chỉ định Ủy ban Kiểm tra, chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Hội LHPN 23 tỉnh, thành phố sau sáp nhập, góp phần duy trì sự ổn định, hiệu quả và tính liên tục trong tổ chức bộ máy của UBKT các cấp. Trong nhiệm kỳ, hoạt động kiểm tra, giám sát trong hệ thống Hội được triển khai nghiêm túc, có nhiều đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng; ngoài ra, các cấp Hội đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện hoạt động thông qua việc tổ chức các hoạt động tập huấn trực tuyến.

Phương thức thực hiện được cải tiến theo hướng rõ ràng, tiết kiệm, hiệu quả và linh hoạt trong lồng ghép với các nội dung công tác khác. Hàng năm, các cấp Hội từ Trung ương đến cơ sở đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát với nội dung bám sát Điều lệ Hội và chương trình công tác trọng tâm. Các nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào: việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp; công tác quản lý tài chính; triển khai kế hoạch công tác năm; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên trong quá trình sáp xếp tổ chức theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; việc kiện toàn tổ chức và cán bộ Hội sau sáp xếp đơn vị hành chính.

Ban Chấp hành và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã chủ động tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, bám sát chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, nhiều khó khăn, vướng mắc từ cơ sở đã được phát hiện, tháo gỡ kịp thời; các

hạn chế, thiếu sót được chấn chỉnh, qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác Hội và ban hành các văn bản chỉ đạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hệ thống Hội được thực hiện đúng quy trình, đúng nguyên tắc, đảm bảo khách quan, dân chủ, công bằng. Một số trường hợp đơn thư phức tạp đã được giải quyết hiệu quả, dứt điểm. Công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát được các cấp Hội chú trọng, tập trung đào tạo, hướng dẫn và tháo gỡ vướng mắc cho cán bộ làm công tác kiểm tra. Các chuyên đề kiểm tra, giám sát được lồng ghép vào lớp bồi dưỡng, hội nghị giao ban trực tuyến, góp phần nâng cao năng lực thực tiễn. Công nghệ thông tin được ứng dụng hiệu quả, hỗ trợ cán bộ, giảng viên, hội viên tra cứu, học tập và nghiên cứu thuận tiện.

Tính từ tháng 7/2022 đến tháng 6/2025, UBKT các cấp Hội đã thụ lý giải quyết 266/266 đơn (100%) khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định, trong đó: UBKT Trung ương Hội đã giải quyết 48/48 đơn, UBKT cấp huyện và cấp tỉnh giải quyết 218 đơn. Trong công tác thi hành kỷ luật cán bộ, Hội LHPN các cấp đã thực hiện thi hành kỷ luật 72 cán bộ Hội chuyên trách, trong đó, các cấp hội địa phương thi hành kỷ luật 70 cán bộ tại 26 tỉnh, thành Hội (cấp tỉnh 8; cấp huyện 8; cấp cơ sở 54).

Một số khó khăn, hạn chế, bất cập: Một số địa phương chưa thực sự bám sát chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đã đề ra hoặc khi thực hiện còn mang tính hình thức nên kết quả kiểm tra chưa sâu. Các cấp Hội chủ yếu tập trung vào công tác kiểm tra, chưa chú trọng vào nhiệm vụ giám sát, đặc biệt là giám sát chuyên đề. Công tác kiểm tra, giám sát tại một số đơn vị chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên; việc lãnh đạo, chỉ đạo và theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị, cũng như những nội dung cần rút kinh nghiệm sau kiểm tra còn chưa được triển khai một cách triệt để và hiệu quả. Tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp vẫn còn xảy ra; một số địa phương còn lúng túng trong quá trình giải quyết các vụ việc liên quan đến đơn thư và xử lý kỷ luật đối với cán bộ chủ chốt. Chất lượng một số cuộc kiểm tra còn thiếu chiều sâu, chưa kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế ở cơ sở; hiệu quả trong việc phát hiện, răn đe và phòng ngừa vi phạm còn chưa cao. Sau khi sáp nhập các tỉnh, thành phố, đội ngũ cán bộ Ủy ban Kiểm tra có nhiều biến động, gây khó khăn trong quá trình vận hành bộ máy và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Việc kết thúc hoạt động của Hội LHPN cấp huyện và hợp nhất, sáp nhập tổ chức Hội cấp tỉnh đặt ra yêu cầu về củng cố đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra ở các cấp Hội. Trong khi đó, tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành tham gia Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ

Hội hiện hành còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Ngoài ra, Điều lệ Hội chưa có quy định cụ thể về việc chỉ định Ủy ban Kiểm tra, chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp khi có thay đổi về địa giới hành chính hoặc khi có sự sắp xếp lại tổ chức bộ máy; đồng thời chưa quy định về việc sử dụng con dấu của Ủy ban Kiểm tra trong quá trình điều hành hoạt động dẫn đến khó khăn trong thực hiện.

2.7. Công tác khen thưởng, kỷ luật (Chương VI)

Công tác thi đua, khen thưởng được các cấp Hội triển khai thường xuyên hằng năm và theo nhiệm kỳ, kịp thời động viên, khích lệ tinh thần, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong đội ngũ cán bộ, hội viên, phụ nữ. Nhiều tấm gương người tốt, việc tốt, cách làm hay, sáng tạo cùng các cá nhân tiêu biểu, tập thể xuất sắc đã được phát hiện, biểu dương và nhân rộng. Công tác thi đua, khen thưởng từng bước được cải tiến theo hướng giảm bớt thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Về kỷ luật, cơ bản các vụ việc được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo khách quan, công tâm. Trong nhiệm kỳ, một số lãnh đạo chủ chốt Hội LHPN cấp tỉnh, huyện và cơ sở đã bị xem xét kỷ luật, chủ yếu do có hành vi vi phạm về nguyên tắc quản lý tài chính. Các trường hợp bị xem xét kỷ luật đã được tham mưu giải quyết kịp thời, đúng quy định.

Một số khó khăn, hạn chế, bất cập:

Công tác khen thưởng chưa thực sự là động lực thúc đẩy để thu hút sự tham gia của các tầng lớp phụ nữ tham gia phong trào và hoạt động do Hội triển khai, khen thưởng còn chưa xứng với thành tích đạt được. Kinh phí dành cho công tác thi đua, khen thưởng hạn chế dẫn đến khó đảm bảo thực hiện chính sách tiền thưởng và tăng số lượng đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; công tác tuyên truyền gương điển hình chưa được duy trì thường xuyên. Các hình thức, tiêu chuẩn và thẩm quyền khen thưởng của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội và của Hội vẫn còn một số điểm chưa thống nhất, dẫn đến lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện. Việc khen thưởng đôi khi còn mang tính hình thức, chưa thực sự tạo được động lực thúc đẩy phong trào. Bên cạnh đó, một số nội dung về thẩm quyền khen thưởng, đề nghị khen thưởng và các hình thức khen thưởng hiện nay không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị.

Trong thi hành kỷ luật, một số nơi vẫn chưa bám sát quy định để xử lý dẫn đến đơn thư vượt cấp. Vẫn còn cán bộ chuyên trách công tác Hội chưa nghiên cứu kỹ Điều lệ Hội dẫn đến vận dụng sai nguyên tắc, vi phạm Điều lệ Hội, thậm chí có một số trường hợp cán bộ Hội đã bị kỷ luật do vi phạm. Trong

4 năm, theo số liệu thống kê từ báo cáo của Hội LHPN các tỉnh, thành, có cán bộ Hội bị kỷ luật đều liên quan đến vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Hội. Về quy định hình thức kỷ luật đối với tổ chức Hội: Hình thức “giải thể” tổ chức Hội được quy định trong Điều lệ Hội chưa thống nhất với cách gọi và áp dụng của các tổ chức chính trị – xã hội khác cũng như hệ thống hình thức kỷ luật của Đảng. Việc chưa đồng bộ về thuật ngữ và nội dung áp dụng gây khó khăn trong tổ chức thực hiện tại một số địa phương, đặc biệt khi phối hợp xử lý các trường hợp liên quan đến cả tổ chức Hội và tổ chức Đảng (khoản 2 Điều 24 Điều lệ Hội). Ngoài ra, Điều lệ Hội chưa quy định rõ các chức danh, chức vụ được xác định là “cán bộ Hội” gây khó khăn trong việc phân định trách nhiệm, quyền hạn và xác định thẩm quyền khi thực hiện quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật trong hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

2.8. Về tài chính của Hội (Chương VII)

Việc thu, nộp hội phí ở mỗi cấp Hội và việc sử dụng hội phí thực hiện đúng theo qui định Điều lệ Hội. Mức đóng hội phí theo quy định Điều lệ hiện hành là 2.000đ/tháng được các hội viên nhất trí và thực hiện nghiêm túc. Để thu hút hội viên và tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ khó khăn được tham gia tổ chức Hội, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội đã giao trách nhiệm cho Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh quy định cụ thể đối tượng hội viên cụ thể được miễn giảm hội phí. Theo đó, các tỉnh, thành đã có văn bản quy định về các đối tượng được miễn, giảm hội phí hoặc tiếp tục giao lại cho các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định đối tượng cụ thể căn cứ tỷ lệ được phân bổ cho từng đơn vị phù hợp điều kiện vùng miền.

Một số khó khăn, hạn chế, bất cập: Hội viên từ 60 tuổi trở lên có tâm lý chỉ đóng hội phí ở Hội người cao tuổi. Một số chi hội khó khăn trong việc thu hội phí, một số đơn vị không thu hội phí mà lấy tiền lãi từ quỹ Hội để nộp hội phí, một số chi hội thực hiện thu hội phí và quỹ hội vào cùng một thời điểm dẫn đến tình trạng nhiều chị em hiểu nhầm là bị thu hội phí cao...

Do mức thu hội phí thấp, nên hội phí được để lại ở các cấp còn hạn chế, không đủ để tổ chức các hoạt động.

2.9. Việc chấp hành Điều lệ Hội (Chương VIII)

Các cấp Hội địa phương đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định của Điều lệ; cán bộ, hội viên đồng tình, tuân thủ và thống nhất thực hiện hướng dẫn của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội về thi hành Điều lệ Hội.

Một số khó khăn, hạn chế, bất cập

Trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, một số nội dung cần được điều chỉnh cho phù hợp tình hình mới nhưng thẩm quyền sửa đổi, bổ sung



Điều lệ Hội thuộc Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc, dẫn đến khó khăn trong điều chỉnh.

3. Đánh giá chung

3.1 Ưu điểm

Những quy định, nguyên tắc mang tính pháp lý của Điều lệ cơ bản đáp ứng tốt việc định hướng hoạt động của tổ chức Hội; giúp cán bộ, hội viên và tổ chức Hội thống nhất ý chí hành động, xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.

Nội dung các quy định của Điều lệ Hội về hội viên, về nguyên tắc tổ chức hoạt động và hệ thống tổ chức, cơ quan lãnh đạo các cấp Hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở cơ bản phù hợp tình hình thực tế. Thông qua việc tổ chức học tập Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, cán bộ, hội viên phụ nữ đã nắm được những nội dung cơ bản của Điều lệ, những điểm điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi của Điều lệ. Việc thực hiện Điều lệ Hội được triển khai nghiêm túc, đội ngũ cán bộ Hội chủ chốt quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến Điều lệ và văn bản Hướng dẫn đến cán bộ, hội viên.

Đội ngũ cán bộ, hội viên nhận thức và ý thức chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Hội. Việc tuân thủ các quy định của Điều lệ đã tạo nên sự thống nhất trong toàn hệ thống Hội, góp phần đẩy mạnh các hoạt động của Hội có bước phát triển mới trên nhiều phương diện, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là các thành tựu trong công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

Việc thi hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Hội đã tiếp tục khẳng định vai trò của tổ chức Hội đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong quá trình tổ chức thi hành Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, các cấp Hội đã chủ động phát hiện những vướng mắc, bất cập phản ánh kịp thời về Hội cấp trên để tổng hợp phục vụ công tác tham mưu và đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Đạt được những kết quả trên là do: (1) Những nội dung quy định của Điều lệ cơ bản phù hợp với tình hình thực tiễn và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng Hội và xây dựng đội ngũ cán bộ Hội; (2) Sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Ban Chấp hành Trung ương Hội; (3) Sự chủ động, tích cực của tổ chức Hội, cán bộ và hội viên, phụ nữ; (4) Ý thức tự giác chấp hành của tổ chức Hội, hội viên và sự ủng hộ của phụ nữ; (5) Kế thừa được những kết quả, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước.

3.2 Hạn chế

Việc tổ chức học tập Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ chưa được duy trì thường xuyên, nề nếp và triển khai chưa đồng đều về chất lượng ở các cấp Hội, các vùng miền.

Ở một số nơi, việc phổ biến, quán triệt Điều lệ Hội và các văn bản hướng dẫn thi hành còn mang tính hình thức, thiếu tính hệ thống và chưa được tổ chức thường xuyên. Nội dung triển khai chủ yếu theo hình thức đọc báo cáo, truyền đạt một chiều hoặc chuyển tài liệu để cán bộ, hội viên tự nghiên cứu, chưa tạo điều kiện để trao đổi, thảo luận làm rõ những điểm mới, nội dung cốt lõi của Điều lệ. Do đó, nhận thức của một bộ phận cán bộ, hội viên còn chưa đầy đủ, chưa thống nhất. Một số cán bộ Hội chuyên trách và chi hội trưởng chưa từng tiếp cận hoặc chưa chủ động nghiên cứu Điều lệ, chỉ khi phát sinh tình huống thực tiễn mới tìm hiểu, áp dụng.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ ở nhiều nơi chưa được chú trọng đúng mức. Việc lồng ghép nội dung kiểm tra Điều lệ vào các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ khiến chất lượng và hiệu quả kiểm tra không cao. Một số cơ sở và chi hội chưa tiến hành kiểm tra thường xuyên, dẫn đến việc cán bộ Hội vận dụng sai nguyên tắc, vi phạm quy định của Điều lệ và bị xử lý kỷ luật. Việc tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra thi hành Điều lệ Hội nhìn chung chưa được duy trì đều đặn, chưa gắn chặt với đánh giá chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ Hội ở cơ sở.

Nguyên nhân của hạn chế: (1) Nhiều cán bộ Hội, nhất là đội ngũ cán bộ ở cơ sở chưa nhận thức đúng, đủ về vai trò, tầm quan trọng của Điều lệ Hội, chưa chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, chỉ khi có vấn đề mới nghiên cứu Điều lệ; (2) Một số quy định của Điều lệ chưa giải quyết hết các vấn đề thực tiễn phát sinh.

II. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HỘI

1. Những nội dung chưa quy định trong Điều lệ nhưng thực tiễn chứng minh cần thiết phải nghiên cứu bổ sung

- Trong phần mở đầu của Điều lệ Hội, cần rà soát sửa đổi bổ sung những nội dung cho phù hợp với bối cảnh mới (sắp xếp tổ chức bộ máy và bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc)

- Về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội (Điều 1, 2): Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội trong bối cảnh mới đặt ra một số vấn đề cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

- Bổ sung quy định về ngày thành lập Hội và logo của Hội...

2. Những nội dung Điều lệ có quy định nhưng thực tiễn còn bất cập cần nghiên cứu để sửa đổi

- Về quy định về hội viên (Điều 3, 4): Bối cảnh mới, những nội dung về điều kiện trở thành hội viên, về hội viên danh dự, về hội viên là đoàn viên công đoàn, hội viên là nữ thanh niên cần sửa đổi, điều chỉnh. Trong đó, quy định hiện

hành về hội viên đương nhiên mới chỉ xác định đến đối tượng nữ đoàn viên công đoàn. Trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập các tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc nhưng vẫn hoạt động độc lập theo Điều lệ của mỗi tổ chức, cần nghiên cứu việc Điều lệ Hội có nên mở rộng đối tượng công nhận hội viên đương nhiên là hội viên, đoàn viên của các tổ chức chính trị xã hội cùng khôi Mặt trận và các đoàn thể (Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh).

- Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động (Điều 9): Điều lệ Hội quy định: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động. Cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do bầu cử lập ra, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Bối cảnh hiện tại, khi tổ chức Hội về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan tham mưu, giúp việc được hợp nhất, sáp nhập để phục vụ nhiệm vụ chung, đổi tương hợp có sự giao thoa giữa các tổ chức chính trị - xã hội, nên cần nghiên cứu giữ nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo quy định hiện hành hay sửa đổi cho phù hợp với bộ máy hiện nay.

- Về hệ thống tổ chức Hội (Điều 10): Thông nhất theo mô hình chính quyền địa phương và xác định lại hệ thống cơ quan chuyên trách ở từng cấp Hội cho phù hợp với bối cảnh mới.

- Về cơ quan lãnh đạo của các cấp Hội (Điều 11): Sửa đổi, bổ sung quy định này khi thực hiện mô hình tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Về trách nhiệm của ủy viên Ban Chấp hành các cấp, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu Ban Chấp hành (Điều 17, 18 và 20): Điều lệ hiện hành mới quy định trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành, chưa quy định trách nhiệm của người đứng đầu dẫn đến bất cập trong tổ chức thực hiện chức năng của Hội, nhất là chức năng đại diện. Điều lệ Hội sửa đổi, bổ sung cần quy định trách nhiệm của người đứng đầu Ban Chấp hành hoặc quy định về việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội các cấp thay mặt Ban Chấp hành để thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chấp hành, nhất là trong bối cảnh mới sắp xếp tổ chức về trực thuộc Mặt trận.

- Về mô hình tổ chức bộ máy Hội cấp cơ sở (Điều 19): Nội dung này đặc biệt quan trọng đối với Đại hội đại biểu cấp xã. Hiện nay, mô hình tổ chức bộ máy Hội cấp cơ sở rất đa dạng và cần được củng cố, tăng cường.

- Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở (Điều 20): Sửa đổi thống nhất với tên gọi Hội LHPN cấp xã hay vẫn quy định Hội cấp cơ sở; Cần phải quy định chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội cơ sở để nâng cao năng lực và tăng cường trách nhiệm đối với Chủ

tịch Hội cơ sở khi bộ máy địa phương chỉ còn 02 cấp; Xác định cán bộ Hội cơ sở (cấp xã) là những chức danh cụ thể nào..

- Về uỷ ban kiểm tra các cấp (Điều 22): Đề nghị xem xét sửa đổi quy định về tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành tham gia Ủy ban Kiểm tra theo hướng “không vượt quá $\frac{1}{2}$ tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra” thành thực hiện cơ cấu như quy định của Đảng có một số trong Ban Chấp hành và một số ngoài Ban Chấp hành. Việc điều chỉnh này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nhân sự, phù hợp với quy định của Đảng và thực tế tổ chức và hoạt động của Hội các cấp. Ngoài ra, xem xét bổ sung vào Điều lệ một số quy định: (1) về việc bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do Điều lệ hiện hành chưa quy định; (2) chỉ định Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do Điều lệ hiện hành chưa quy định...

- Về quy định mức đóng hội phí (Điều 25): Quy định hiện hành, mức đóng hội phí là 2.000 đồng/hội viên/tháng. Nhiệm kỳ tới dự kiến nâng mức đóng hội phí lên 3.000 đồng/tháng để tăng nguồn chi cho công tác thi đua khen thưởng và các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, mức thu hội phí hiện nay của Hội thấp hơn mức thu hội phí, đoàn phí của nhiều tổ chức.

- Rà soát các nội dung liên quan đến bộ máy Hội LHPN và Uỷ ban Kiểm tra cấp huyện để lược bỏ cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

3. Các vấn đề bất cập do tổ chức thi hành Điều lệ Hội

Những vấn đề như: tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội; nhận thức của cán bộ, hội viên; việc chậm ban hành văn bản hướng dẫn... cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm và có giải pháp khắc phục để nhiệm kỳ tới Điều lệ Hội được triển khai kịp thời, hiệu lực, hiệu quả cao hơn.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Điều lệ Hội khóa XIII và đề xuất những vấn đề sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam khóa XIII trân trọng báo cáo.

BAN CHẤP HÀNH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM KHÓA XIII

